

THỰC TẾ SỬ DỤNG TÀI LIỆU BỔ TRỢ TẠI CÁC LỚP TIẾNG ANH CƠ BẢN BẬC 3/6 Ở KHOA TIẾNG ANH CHUYÊN NGÀNH TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ, ĐẠI HỌC HUẾ

Nguyễn Hà Quỳnh Như*, Hồ Hiền Quyên

Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế

Nhận bài: 10/05/2019; Hoàn thành phân biên: 20/06/2019; Duyệt đăng: 20/08/2019

Tóm tắt: Bài báo phản ánh thực tế và hiệu quả sử dụng tài liệu giảng dạy bổ trợ của giảng viên cho các lớp tiếng Anh cơ bản bậc 3/6 ở Khoa Tiếng Anh Chuyên ngành, Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế. Kết quả nghiên cứu cho thấy rằng các giáo trình đang sử dụng chưa đáp ứng đủ yêu cầu giảng dạy tại khoa Tiếng Anh Chuyên ngành, trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế. Việc sử dụng tài liệu bổ trợ chủ yếu nhằm mục đích hỗ trợ sinh viên trong kỳ thi năng lực ngoại ngữ tiếng Anh dành cho khối sinh viên không chuyên của Đại học Huế. Ngoài ra tài liệu bổ trợ có nội dung đa dạng, hấp dẫn mang lại những hiệu quả đáng kể trong việc dạy, học và kiểm tra đánh giá.

Từ khóa: Tài liệu bổ trợ, tài liệu thực, kì thi năng lực ngoại ngữ, tiếng Anh không chuyên

1. Đặt vấn đề

Trong những năm gần đây việc giảng dạy tiếng Anh dành cho các khối sinh viên không chuyên ngữ đang dần dần chiếm được sự quan tâm vượt trội từ các nhà nghiên cứu giáo dục khi trọng tâm giảng dạy ngoại ngữ chuyển hướng sang trang bị các kỹ năng giao tiếp nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của xã hội hiện đại. Luôn được chứng minh là một trong những yếu tố quyết định gắn liền với sự thành công trong giảng dạy ngoại ngữ nói chung và tiếng Anh nói riêng, tài liệu giảng dạy cũng như sử dụng nguồn tài liệu bổ trợ để phát triển tài liệu giảng dạy thu hút khá nhiều sự quan tâm của những nhà ngôn ngữ và giáo dục trong việc nâng cao chất lượng dạy và học.

Là ngôn ngữ của văn hóa, chính trị, kinh tế xã hội, tiếng Anh vẫn luôn là ngôn ngữ nhận được sự lựa chọn hàng đầu của các sinh viên khối không chuyên trong chương trình đào tạo ngoại ngữ của họ. Dù có số lượng người học khổng lồ, chất lượng của các lớp học tiếng Anh B1 - bậc 3/6 (theo khung đánh giá năng lực ngoại ngữ Châu Âu) ở Khoa tiếng Anh Chuyên ngành trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế phần lớn vẫn ở trong tình trạng chưa thật sự đạt kết quả mong muốn. Kết quả ở các kỳ thi cấp chứng chỉ đầu ra cho sinh viên khối lớp không chuyên vẫn chưa đạt được tỷ lệ đạt cao. Thực tế là giáo trình đang được sử dụng chưa đáp ứng kịp với nhu cầu cụ thể của người học cũng như người dạy trong việc truyền tải các nội dung kiến thức cần thiết. Để giải quyết vấn đề này, điều chỉnh và thiết kế nguồn tài liệu bổ sung sử dụng song song với giáo trình chính thức được xem như là biện pháp hợp lý nhất với hầu hết các giảng viên trong Khoa.

Tuy nhiên, cho đến nay nhiều giảng viên vẫn còn đang gặp nhiều trở ngại trong quá trình điều chỉnh, bổ sung, mở rộng nguồn tài liệu giảng dạy để thay đổi môi trường dạy học đang bị

* Email: nhqnhu@hueuni.edu.vn

thiếu tính tích cực trầm trọng để từng bước thỏa mãn được động cơ, nhu cầu của người học. Điều quan trọng hơn là đem nội dung giảng dạy và hệ thống kiểm tra đánh giá lại gần nhau hơn để việc dạy và học đạt chất lượng cao hơn cũng như tỷ lệ đạt chứng chỉ ngoại ngữ cho chương trình đào tạo đại học đang được áp dụng ở Đại học Huế khá quan trọng hơn trước. Đó chính là lý do tác giả chọn đề tài “Thực tế sử dụng nguồn tài liệu hỗ trợ tại các lớp tiếng Anh cơ bản B1 (Bậc 3/6) ở Khoa tiếng Anh Chuyên ngành, Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế”.

Đề tài này được thực hiện nhằm mục đích trả lời các câu hỏi sau đây:

1. Tại sao giảng viên cần phải sử dụng tài liệu hỗ trợ trong các lớp TACB B1?
2. Tiêu chí lựa chọn tài liệu hỗ trợ của giảng viên là gì?
3. Việc sử dụng tài liệu hỗ trợ đem lại hiệu quả như thế nào trong quá trình giảng dạy và học tập?

Nghiên cứu này chỉ liên quan đến việc thu thập các thông tin cần thiết nhằm làm rõ thực tế sử dụng tài liệu hỗ trợ trong các lớp tiếng Anh cơ bản B1 (bậc 3/6) ở Khoa Tiếng Anh Chuyên ngành, Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế hiện nay. Từ đó, vấn đề hiệu quả thu được sau khi sử dụng tài liệu hỗ trợ cũng được xem xét nhưng chỉ trên khía cạnh nhu cầu riêng biệt của người học và nội dung của giáo trình hiện tại.

2. Cơ sở lý luận

Tài liệu giảng dạy luôn nhận được sự quan tâm mạnh mẽ của các giáo viên ở Khoa tiếng Anh chuyên ngành trường Đại học Ngoại ngữ. Với thực tế bất cập liên quan đến nội dung giáo trình giảng dạy và kiểm tra đánh giá chất lượng đầu ra của sinh viên không chuyên, cũng như việc sử dụng nguồn tài liệu hỗ trợ ngoài giáo trình quy định ngày càng phổ biến trong các nhóm lớp tiếng Anh B1 (bậc 3/6), nhóm tác giả đưa ra tổng quan các vấn đề liên quan đến phát triển tài liệu, sử dụng tài liệu hỗ trợ trong quá trình dạy học như là cơ sở lý luận của nghiên cứu này.

2.1. Tổng quan về phát triển tài liệu trong giảng dạy ngôn ngữ

2.1.1. Định nghĩa tài liệu dạy học

Là thành phần quan trọng nhất trong các chương trình ngôn ngữ. Tài liệu dạy học được hiểu như “*bất kỳ thứ gì được sử dụng bởi người dạy và người học để làm cho việc học một ngôn ngữ trở nên thuận lợi, dễ dàng hơn*” (Tomlinson, 1998, tr. 2) Hay nói một cách khác, chúng có thể là bất kỳ thứ gì được sử dụng để mở rộng kiến thức ngôn ngữ của người học. Clarke (1989) cho rằng hầu hết chúng ta quy ước tài liệu dạy học là sách giáo khoa. Tuy nhiên, tài liệu dạy học có thể được phân thành nhiều loại như sau:

- Tài liệu in: sách giáo khoa, tranh ảnh, báo, tạp chí, bài tập...
- Tài liệu nghe: cát sét, đĩa CD...
- Tài liệu nghe nhìn: DVD, phim...
- Tài liệu tương tác: tài liệu hỗ trợ từ các phần mềm máy tính hay các trang web
- Tài liệu “thực tế”: những tài liệu không được soạn cho mục đích giảng dạy
- Tài liệu sáng tạo: sách giáo khoa hoặc tài liệu đã được phát triển
- Tài liệu được tạo bởi người dạy

- Tài liệu được tạo bởi người học
- Tài liệu là người học

2.1.2. Định nghĩa Phát triển tài liệu dạy học

Theo Tomlinson (1998, tr. 2), «*Phát triển tài liệu là bất cứ thứ gì do các tác gia, thầy cô, học sinh tạo ra nhằm cung cấp các nguồn tư liệu ngôn ngữ đầu vào và cũng để khai thác tối đa các nguồn này một cách hiệu quả với người tiếp nhận nhất. Phát triển tài liệu liên quan đến tất cả các quá trình được người dạy tạo ra và sử dụng trong dạy học ngôn ngữ bao gồm đánh giá, điều chỉnh, thiết kế, sản xuất, khai thác và nghiên cứu*». Như vậy có thể thấy được rằng, một giáo viên ngoại ngữ giỏi cũng chính là một người phát triển tài liệu dạy học từng giờ từng phút trong môi trường nghề nghiệp của họ với chỉ duy nhất một mục đích cải thiện, nâng cao chất lượng giảng dạy của mình thông qua sách vở, một bài hát, một mẫu chuyện, một bản tin hay đơn giản chỉ là một bức tranh, một câu nói.

Quá trình phát triển tài liệu bao gồm nhiều giai đoạn, tuy nhiên, không thể thiếu hai yếu tố chính: Đánh giá và Điều chỉnh.

2.1.3. Đánh giá tài liệu

Chúng ta đều ngầm thừa nhận một quan điểm rằng đánh giá tài liệu cũng là nhiệm vụ không thể thiếu của các giáo viên ngôn ngữ. Bên cạnh công việc giảng dạy, thầy cô dạy ngoại ngữ cần được trau dồi thêm kỹ năng đánh giá tài liệu giảng dạy một cách hiệu quả. Khái niệm về đánh giá tài liệu được hiểu không hoàn toàn giống nhau từ các nhà giáo dục ; tuy nhiên, nói một cách phổ quát thì đánh giá tài liệu là quá trình thu thập và phân tích một cách có hệ thống tất cả những thông tin cần thiết liên quan đến đổi mới và hoàn thiện chương trình đào tạo và đánh giá tính hiệu quả của nó trong một môi trường giáo dục cụ thể.

Tomlinson và Masuhara (2004) sử dụng thuật ngữ “**đánh giá tài liệu**” như là một hoạt động đo giá trị của các tài liệu bằng cách đưa ra những nhận xét về sự tác động của chúng dựa trên những người sử dụng về các mặt như: sự hấp dẫn, tính hiệu quả, sự thu hút, giá trị tiềm năng, đánh giá....

Đánh giá sách giáo khoa

Các vai trò quan trọng không thể chối cãi của sách giáo khoa đã được nghiên cứu một cách sâu rộng bởi nhiều nhà ngôn ngữ công bố các công trình trên các sách báo và tạp chí. Chẳng hạn như Hutchinson & Tores (1994, tr. 135) đã khẳng định rằng: “quá trình dạy-học sẽ là hoàn tất nếu nó có một cuốn sách giáo khoa liên quan đến nó”. Sheldon (1988) kết luận rằng “sách giáo khoa được xem là trái tim hữu hình của chương trình đào tạo ngôn ngữ”. Nội dung học tập được trình bày trong sách giáo khoa có thể giúp chúng ta đạt được những mục tiêu trong quá trình dạy và học.

Tuy nhiên, sách giáo khoa vẫn còn tồn tại một số hạn chế nhất định. Richards (2003) đưa ra ý kiến rằng sách giáo khoa có thể làm giáo viên trở nên kém dần đi bởi họ trước tiên phải tuân thủ mọi thứ đã được trình bày trong đó mà không được có bất kỳ sự thay đổi hay sáng tạo nào. Các nhà nghiên cứu khác cũng đồng tình với ý kiến này trên quan điểm “cho dù sách giáo khoa quan trọng bao nhiêu trong quá trình dạy học, nó chỉ nên đóng vai trò hỗ trợ chứ không phải là thống

trị”. Richards (2003, tr. 47) cũng đã chỉ ra rằng “Từ khi các giáo trình thương mại hướng tới lượng độc giả rộng lớn, chúng dĩ nhiên tập trung vào các nhu cầu phổ quát và không thể bao quát hết các nhu cầu riêng biệt cho từng đối tượng người học”. Một quyển sách có thể rất ưu việt cho môi trường này nhưng chưa chắc mang lại hiệu quả ở trong một môi trường khác.

Tóm lại, khi người dạy mở một sách giáo khoa, họ sẽ quyết định họ có nên sử dụng bài học ở trang đó, trong sách đó cho lớp mình dạy không. Nếu ngữ liệu, nội dung và chuỗi tiếp nối của sách phù hợp, người dạy dĩ nhiên sẽ muốn sử dụng. Tuy nhiên, nếu có sự không phù hợp, người dạy trong mỗi hoàn cảnh riêng của mình sẽ có quyết định nên làm gì tiếp theo. Do đó khi đánh giá chất lượng các hoạt động, bài tập trong sách giáo khoa, Garnier (2002) đã đưa ra bốn vấn đề cần được trả lời:

- Các bài tập và các hoạt động trong sách giáo khoa có góp phần vào quá trình nhận thức tốt ngôn ngữ của người học hay không?
- Các bài tập có cân bằng về dạng, bao gồm sự luyện tập đóng và mở?
- Các bài tập có mang tính kết nối diễn tiến khi người học quay lại giáo trình không?
- Các bài tập có tính đa dạng và có tính thách thức không?

2.1.4. Điều chỉnh tài liệu

Điều chỉnh tài liệu được xem như có mối quan hệ trực tiếp đến quá trình đánh giá và cũng đóng vai trò quan trọng trong công việc phát triển tài liệu. Theo Tomlinson (1998, tr. xi) « *Điều chỉnh tài liệu là tạo nên những sự thay đổi đối với tài liệu giảng dạy nhằm mục đích làm cho chúng phù hợp hơn với đối tượng người học cụ thể nào đó* ». Được xem như là một kỹ năng phát triển nghề nghiệp, điều chỉnh hay biên soạn tài liệu nên được khích lệ mạnh mẽ đối với giáo viên ngôn ngữ.

Cũng như đánh giá, điều chỉnh tài liệu là một hoạt động mang tính liên tục không ngừng đối với người giáo viên giỏi. Thêm, bớt, xóa, chỉnh, sắp xếp lại, đơn giản hóa hay bổ sung là những kỹ thuật điều chỉnh nhằm làm cho tài liệu đến gần với người học hơn để chất lượng học tập cao hơn và hiệu quả hơn. Edge (1993) đã chỉ ra rằng tài liệu tồn tại để hỗ trợ quá trình dạy và học vì vậy chúng nên được thiết kế để phù hợp với đối tượng được giảng dạy và các quá trình liên quan. Tất cả giáo viên thường không phải là nhà thiết kế mà là cung cấp. Vì thế, người dạy tiến hành điều chỉnh tài liệu theo hướng người học. Việc điều chỉnh tài liệu liên quan đến thay đổi các tài liệu hiện có để chúng trở nên phù hợp cho đối tượng người học, người dạy và môi trường riêng biệt. Tomlinson và Masuhara (2004) đưa ra đề nghị rằng cách thức hiệu quả nhất để điều chỉnh tài liệu là:

- Cần có ngân hàng các chuyên mục tài liệu khác nhau để sẵn sàng sử dụng cho quá trình điều chỉnh
- Nên có một vài đồng nghiệp cùng nhau tiến hành công việc này, để có người chia sẻ các nguồn tài liệu, để cùng tham gia và đưa ra phản hồi tích cực và chính xác
- Sẽ tốt hơn nếu quá trình điều chỉnh diễn ra trong một môi trường mà ở đó sự đánh giá, phát triển, biên soạn hay điều chỉnh tài liệu luôn được khích lệ và ghi nhận
- Tài liệu đã điều chỉnh nên được xem lại và phát triển

2.1.5. Các nguyên tắc trong việc phát triển tài liệu

Tomlinson (1998) và Richards (2001) đã đề xuất một số nguyên tắc cơ bản trong việc phát triển tài liệu dạy học ngôn ngữ:

- Tài liệu phải tạo ra được sự tác động lên người học, giúp họ cảm giác việc học dễ dàng và cảm thấy tự tin hơn
- Những gì được dạy phải được người học đón nhận và cảm thấy hữu ích
- Tài liệu phải cung cấp cho người học cơ hội sử dụng ngôn ngữ mục tiêu để đạt được những mục đích giao tiếp.
- Tài liệu nên đảm bảo được rằng tạo nên những tác động tích cực đến nhiều phong cách học khác nhau và thái độ khác nhau
- Tài liệu nên được trao cho người học sự tự do thoải mái trong việc rèn luyện ngôn ngữ hơn là sự kiểm soát chặt chẽ

Một vài điều cần được lưu ý trong việc cung cấp một tài liệu hiệu quả:

- Dữ liệu ngôn ngữ mang tính chức năng và phải được nằm trong ngữ cảnh; thực tế và thực; được người học sử dụng một cách thuần thục
- Tài liệu sử dụng trong lớp học nên bao gồm cả phần nghe và phần nhìn
- Tài liệu cần có tính đa dạng phù hợp với các đặc điểm cá nhân người học

2.2. Tài liệu bổ trợ trong giảng dạy ngôn ngữ

2.2.1. Định nghĩa về tài liệu bổ trợ

Tài liệu bổ trợ là một trong những thuật ngữ cơ bản được đề xuất bởi Tomlinson (1998) trong cuốn sách "Phát triển tài liệu trong giảng dạy ngôn ngữ". Theo tác giả định nghĩa, « tài liệu bổ trợ là những tài liệu được thiết kế để sử dụng thêm vào tài liệu chính của một khóa học. Những tài liệu này thường liên quan đến phát triển các kỹ năng ngôn ngữ như Đọc, Viết, Nghe, Nói hơn là các phạm trù ngôn ngữ ». Lý do giáo viên sử dụng một nguồn tài liệu khác ngoài sách giáo khoa đã được McGrath (2002) chỉ ra như sau :

- Một là, họ nối liền khoảng cách hay thu hẹp sự không hòa hợp giữa sách giáo khoa và chương trình đào tạo cũng như hệ thống kiểm tra đánh giá người học.
- Hai là, giáo viên sử dụng nguồn bổ trợ bởi vì họ nghĩ rằng sinh viên cần được mở rộng nguồn tài liệu học tập của mình, cũng như có thêm nhiều sự luyện tập khác nữa.
- Ba là, người dạy cần nguồn tài liệu bổ sung vào giáo trình đã có sẵn để nâng cao khả năng ngôn ngữ cũng như các nhu cầu cụ thể của cá nhân trong lớp học ;

Brown (1994) thêm một lý do nữa cho việc sử dụng tài liệu bổ trợ đó là để thúc đẩy động cơ của người học. Richard (2003) cũng đã nhấn mạnh đến tầm quan trọng của tài liệu bổ trợ, là khi sách giáo khoa có một số hạn chế thì nó nên được điều chỉnh và bổ sung bằng một nguồn tài liệu khác để giúp cho việc dạy học trở nên phù hợp và hiệu quả hơn.

2.2.2. Hình thức và quy trình hỗ trợ

McGrath (2002) đề xuất hai cách thức hỗ trợ :

- Một là, sử dụng nguồn tài liệu đã được xuất bản khác và phân chia lại vào trong nguồn tài liệu đang được sử dụng của giáo viên. Theo ông, đây là cách thức phổ biến nhất cho việc hỗ trợ nguồn tài liệu. Bởi vì nó dễ dàng và thuận tiện hơn nhiều, cho dù đôi khi vẫn có một số điều chỉnh nhỏ xảy ra (tr. 83).
- Hai là, sử dụng nguồn tài liệu do chính người dạy thiết kế hợp thời và phù hợp với nhu cầu và sở thích của người học hơn giáo trình hiện tại (Block, 1991, trích dẫn trong McGrath, 2002).

Liên quan đến quy trình chọn lựa tài liệu hỗ trợ, McGrath (2002) đã xếp thành hai loại gồm *Syllabus Driven Process* và *Concept Driven Process*. Trong nghiên cứu này, ông theo *Syllabus Driven Process* khi chỉ ra rằng, người dạy chọn hay thiết kế nguồn tài liệu hỗ trợ phù hợp sau khi họ đã biết rõ mình cần phải hỗ trợ cho người học những gì. Hơn nữa, người dạy chọn tài liệu cho một lớp học cụ thể hay một nhóm người học riêng biệt nào đó đã có trong tâm trí.

2.3. Các nghiên cứu liên quan

Có rất nhiều nghiên cứu liên quan đến vấn đề sử dụng nguồn tài liệu hỗ trợ với mục đích tăng cường hiệu quả chất lượng dạy và học thông qua việc điều chỉnh, bổ sung nguồn tài liệu vì giáo trình đang được sử dụng chưa đáp ứng được nhu cầu, động cơ học tập trong các lớp học ngoại ngữ tiếng Anh.

Reddy (2013) đã chỉ ra vai trò của tài liệu hỗ trợ trong việc phát triển kỹ năng ngoại ngữ của người học. Reddy cho rằng các nhà giáo dục có thể thiết kế những chiến lược học tập khác nhau cho những loại người học khác nhau và tương tự như vậy những loại tài liệu hỗ trợ cho loại người học khác nhau với những trình độ khác nhau. Mỗi loại tài liệu hỗ trợ có những đặc trưng riêng, có thể áp dụng cho tất cả các trình độ.

Nguyễn Thị Hồng Vinh (2011) cũng đã thực hiện nghiên cứu về phát triển tài liệu hỗ trợ dạy kỹ năng nói cho sinh viên chuyên Anh năm thứ nhất tại đại học phương Đông, kết luận rằng sách giáo khoa không đáp ứng yêu cầu học từ vựng, ngữ pháp và phát âm của sinh viên vì sách giáo khoa không cung cấp đầy đủ input. Nghiên cứu này cũng chỉ ra rằng hầu hết sinh viên và giảng viên thích sử dụng tài liệu hỗ trợ cả trên lớp và ở nhà.

Watanapokakul (2011) đã thực hiện nghiên cứu về phát triển và ứng dụng tài liệu hỗ trợ dành cho học chủ động, kết luận rằng sinh viên có thái độ tích cực về việc học chủ động tài liệu hỗ trợ. Sinh viên tin rằng tài liệu hỗ trợ mang lại hiệu quả lớn, góp phần đạt các mục tiêu giảng dạy đã đề ra.

Nhóm các nhà nghiên cứu Chwo, Jonas, Tsai, và Chuang (2010) đã phân tích tác động của việc sử dụng nguồn tài liệu hỗ trợ để tăng cường chiến lược học Nghe và Nói. Thông qua kiểm tra nhóm, họ đã kết luận rằng tài liệu hỗ trợ thực sự không những nâng cao chiến lược học mà còn đem lại kết quả đầu ra của người học tốt hơn trước.

Trước đó, Johansson (2006) cũng thể hiện sự hứng thú đối với tài liệu hỗ trợ trong dạy học ngoại ngữ. Nghiên cứu của Johansson chỉ ra rằng tất cả giáo viên tại một trường trung học

phổ thông tham gia vào nghiên cứu đều tin rằng sách giáo khoa không nên là tài liệu giảng dạy duy nhất trong lớp học, sử dụng sách giáo khoa không thôi sẽ làm cho giờ học nhàm chán và không tạo được hứng thú cũng như động lực học cho học sinh. Tài liệu bổ trợ nên được sử dụng nhiều hơn và việc sử dụng tài liệu bổ trợ cũng khác nhau tùy thuộc vào giáo viên, một số giáo viên tự thiết kế tài liệu bổ trợ, một số sử dụng sách và các videos từ nhiều nguồn khác nhau. Về phía học sinh, hầu hết đều thích sử dụng tài liệu bổ trợ hoặc sự kết hợp giữa tài liệu bổ trợ và sách giáo khoa. Ngoài ra tất cả học sinh đều mong muốn mình có thể ảnh hưởng đến sự lựa chọn tài liệu bổ trợ.

Peacock (1997) cũng nhấn mạnh vai trò của tài liệu thực tế trong việc nâng cao động lực của người học ngoại ngữ. Nghiên cứu của Peacock chỉ ra rằng người học hứng thú và tham gia tích cực hơn vào bài học khi sử dụng tài liệu thực tế hơn là các tài liệu nhằm mục đích giảng dạy. Động lực chung của lớp học cũng gia tăng rõ rệt. Peacock cũng đề nghị người dạy tiếng Anh cho người trưởng thành nên cố gắng sử dụng tài liệu thực tế thích hợp vì chúng có thể gia tăng sự tập trung và sự hứng thú của người học.

Tóm lại, rất nhiều nghiên cứu liên quan đến phát triển nguồn tài liệu bổ trợ đã và đang được thực hiện cho các mục đích khác nhau. Tuy nhiên, cho đến nay vẫn chưa có nghiên cứu nào về đo lường và đánh giá hiệu quả của việc sử dụng nguồn tài liệu bổ trợ trong việc nâng cao chuẩn chất lượng đầu ra dành cho sinh viên khối không chuyên ở các lớp Ngoại ngữ tiếng Anh cơ bản bậc 3/6 (B1) ở Khoa tiếng Anh Chuyên ngành, Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế.

3. Phương pháp nghiên cứu

3.1. Đối tượng tham gia và bối cảnh nghiên cứu

Đối tượng tham gia vào nghiên cứu này là sinh viên năm hai, năm ba và năm bốn của các trường đại học thành viên và khoa trực thuộc Đại học Huế đang theo học các lớp tiếng Anh bậc 3/6 tại trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế; và các giáo viên tham gia giảng dạy các lớp tiếng Anh bậc 3/6 tại trường Đại học Ngoại ngữ Đại học Huế. Tại trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế, sinh viên có thể lựa chọn học giáo trình English Elements (quyển 3 và 4) hoặc giáo trình Life (pre-intermediate). Trong số 135 sinh viên tham gia nghiên cứu, 80 sinh viên đến từ lớp học sử dụng giáo trình English Elements và 55 sinh viên đến từ các lớp sử dụng giáo trình Life. 16 giáo viên dạy cả giáo trình Life và English Elements, 4 giáo viên chỉ dạy các lớp sử dụng giáo trình Life.

3.2. Phương pháp nghiên cứu và công cụ thu thập dữ liệu

Nghiên cứu này sử dụng phương pháp nghiên cứu theo hướng mô tả kết hợp cả hai phương pháp định tính và định lượng.

- Phương pháp nghiên cứu định lượng nhằm trả lời lý do sử dụng, tiêu chí lựa chọn, hình thức sử dụng, thời gian sử dụng, nội dung và hiệu quả sử dụng tài liệu bổ trợ.
- Phương pháp nghiên cứu định tính trả lời cụ thể hơn về tiêu chí lựa chọn, nội dung và hiệu quả của việc sử dụng tài liệu bổ trợ trong giảng dạy tiếng Anh và tìm hiểu nguyên nhân đằng sau những sự lựa chọn đó.

4. Kết quả nghiên cứu

4.1. Thực tế sử dụng tài liệu hỗ trợ trong các lớp TACB bậc 3/6 ở trường ĐHNH ĐH Huế

4.1.1. Sơ lược về các giáo trình đang được sử dụng chính thức ở các lớp TACB bậc 3/6

Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (KNLNNVN) áp dụng cho các chương trình đào tạo ngoại ngữ, các cơ sở đào tạo ngoại ngữ và người học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân. KNLNNVN được phát triển trên cơ sở tham chiếu, ứng dụng khung năng lực ngoại ngữ châu Âu CEFR và một số khung trình độ tiếng Anh của các nước, kết hợp với tình hình và điều kiện thực tế dạy, học và sử dụng ngoại ngữ ở Việt Nam. KNLNNVN được chia làm 3 cấp (Sơ cấp, Trung cấp và Cao cấp) và 6 bậc (từ Bậc 1 đến Bậc 6 và tương thích với các bậc từ A1 đến C2 trong CEFR). Cụ thể như sau:

Bảng 1. Khung Năng lực Ngoại ngữ Việt Nam

KNLNNVN		CEFR
Sơ cấp	Bậc 1	A1
	Bậc 2	A2
Trung cấp	Bậc 3	B1
	Bậc 4	B2
Cao cấp	Bậc 5	C1
	Bậc 6	C2

Theo Quyết định 1400/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định 1206/QĐ-ĐHH của Giám đốc Đại học Huế, sinh viên đại học tất cả các ngành học không phải là chuyên ngữ phải hoàn tất chương trình học và có chứng chỉ cấp độ 3/6. Cấp độ 3/6 được triển khai học trong 3 tín chỉ. Điều này có nghĩa rằng theo quy định của hình thức học tín chỉ, sinh viên sẽ có tổng lượng thời gian tự học là 135 tiết và thời gian lên lớp là 45 tiết.

Bảng 2. Phân bố chương trình dạy và học TACB giáo trình English Elements dành cho sinh viên không chuyên Đại học Huế

Bậc/ Cấp độ	Giáo trình học	Số tín chỉ	Số tiết trên lớp	Số tiết tự học	Số đơn vị bài học
1/6 - A1	English Elements 1	2	30	90	12 bài cuốn 1 (Unit 1-12)
2/6 - A2	English Elements 2	2	30	90	12 bài cuốn 2 (Unit 2-12)
3/6 - B1	English Elements 3 & 4	3	45	135	12 bài cuốn 3 (Unit 1-12) và 8 bài cuốn 4 (Unit 1-Unit 8)

Để đạt được cấp độ 3/6, sinh viên phải hoàn thành cả các học phần cấp độ 1/6 (A1) và 2/6 (A2). *English Elements* và *Life* là các giáo trình đang được sử dụng chính tại các lớp tiếng Anh cơ bản bậc 1/6, 2/6 và 3/6 tại khoa Tiếng Anh Chuyên ngành trường Đại học Ngoại ngữ Huế. Trong đó *English Elements 3*, *English Elements 4* và *Life Pre-intermediate* là các giáo trình sử dụng cho cấp độ 3/6. Khi đăng kí, sinh viên có thể lựa chọn một trong hai giáo trình này.

English Elements là bộ sách của nhà xuất bản Hueber, dành cho người Đức học tiếng Anh. Mỗi đơn vị bài học cơ bản bao gồm 4 phần: (a) từ vựng (vocabulary and functional language), (b) ngữ pháp (grammar), (c) kỹ năng (skills), (d) tự học (homestudy).

Life là bộ sách học tiếng Anh thú vị với 6 cấp độ dành cho người lớn. Sách tập trung rèn luyện cả bốn kỹ năng: Nghe, Nói, Đọc, Viết. Bộ sách này áp dụng các tình huống thực tế vào

sách, giúp việc học trở nên gần gũi, dễ dàng hơn. Ngữ pháp được trình bày kèm với những ví dụ, từ vựng được giới thiệu theo chủ đề, tập trung vào các cấp độ và có hình ảnh minh họa. Mỗi bài học kết thúc bằng một bài tổng kết, thường là bài nói hoặc viết. Ngoài ra, mỗi quyển sách có kèm mã code để người học có thể làm thêm bài tập online ở nhà.

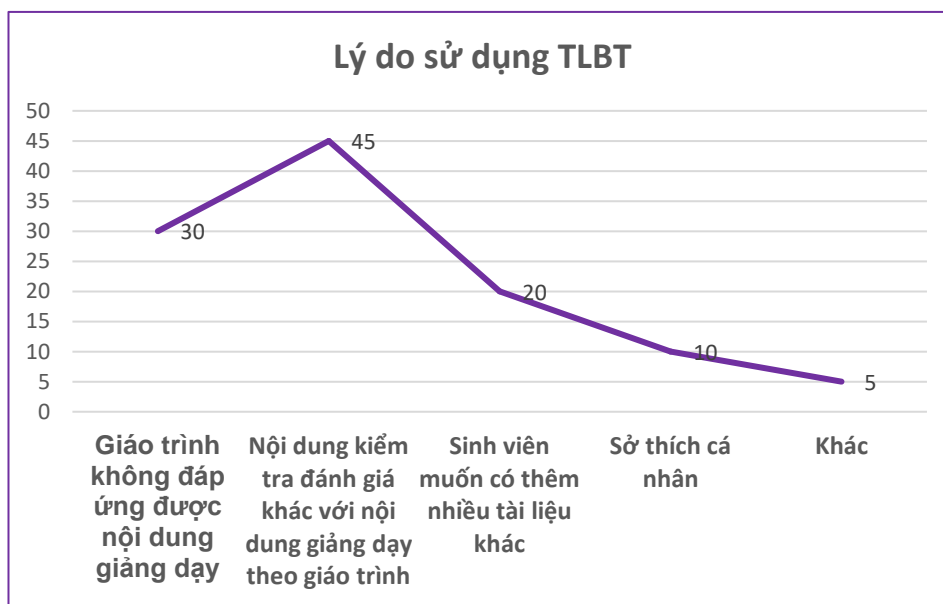
Bảng 3. Phân bố chương trình dạy và học TACB giáo trình Life dành cho sinh viên không chuyên Đại học Huế

Bậc/ Cấp độ	Giáo trình học	Số tín chỉ	Số tiết trên lớp	Số tiết tự học	Số đơn vị bài học
1/6 - A1	Life Elementary	2	30	90	6 bài (Unit 1-6)
2/6 - A2	Life Elementary	2	30	90	6 bài (Unit 7-12)
3/6 - B1	Life Intermediate	3	45	135	10 bài (Unit 1-10)

4.1.2. Thực tế sử dụng tài liệu hỗ trợ giảng dạy của giáo viên

Lý do sử dụng tài liệu hỗ trợ

Trong số 20 giảng viên tham gia trả lời phiếu câu hỏi, 80% giảng viên đều sử dụng tài liệu hỗ trợ ở mức độ thường xuyên. Lý do chủ yếu trong việc sử dụng tài liệu hỗ trợ bắt nguồn từ việc nội dung kiểm tra đánh giá khác với nội dung giảng dạy theo giáo trình tới 45%. Tiếp theo là lí do giáo trình không đáp ứng được nội dung giảng dạy và lí do sinh viên muốn có thêm nhiều tài liệu khác lần lượt chiếm 30% và 20%. Cuối cùng vì sở thích cá nhân (10%) và lí do khác cùng chiếm 5%. Khi được phỏng vấn, một số giảng viên cho biết mục tiêu cuối cùng của sinh viên là hoàn thành kỳ thi năng lực ngoại ngữ không chuyên. Lý do cho việc sử dụng tài liệu hỗ trợ có thể nhìn thấy ở Biểu đồ 1 sau.

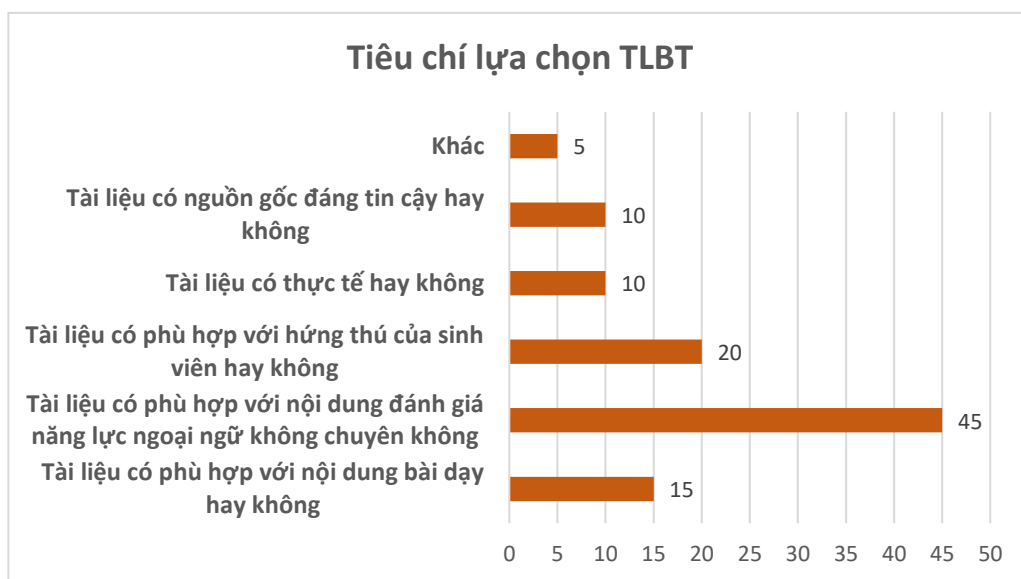


Biểu đồ 1. Lý do sử dụng tài liệu hỗ trợ (đơn vị: %)

Các tiêu chí lựa chọn tài liệu hỗ trợ

Tài liệu có sát với kỳ thi cấp chứng chỉ ngoại ngữ hay không, có giúp ích được sinh viên đạt kết quả cao hay không là tiêu chí hàng đầu của giảng viên khi lựa chọn tài liệu hỗ trợ (45%),

tiếp đến là tài liệu có phù hợp với hứng thú của sinh viên hay không chiếm 20% kế tiếp là tài liệu phù hợp với nội dung bài dạy hay không (15%), và cuối cùng là tài liệu có thực tế (authentic) và có nguồn gốc đáng tin cậy hay không chiếm 10%. Như vậy đa số các giảng viên ít có hứng thú với tài liệu thực tế vì nó không sát với kì thi đánh giá năng lực ngoại ngữ không chuyên. Một số nhà nghiên cứu cho rằng tài liệu thực có rất nhiều lợi ích vì loại tài liệu này cho phép người học được tiếp cận với ngôn ngữ sử dụng thực. Trong một nghiên cứu về mối tương quan giữa tài liệu thực và động lực học của sinh viên, Peacock (1997) đã cho sinh viên học cả tài liệu thực và tài liệu chuyên sâu. Trong khi đó, tác giả thu thập số liệu thông qua bộ câu hỏi khảo sát, quan sát và phỏng vấn. Kết quả chỉ ra rằng, tài liệu thực thu hút người học hơn và giúp họ tập trung vào các hoạt động học hơn mặc dù điều đáng ngạc nhiên là sinh viên không nhận ra rằng tài liệu thực thú vị hơn tài liệu chuyên sâu.

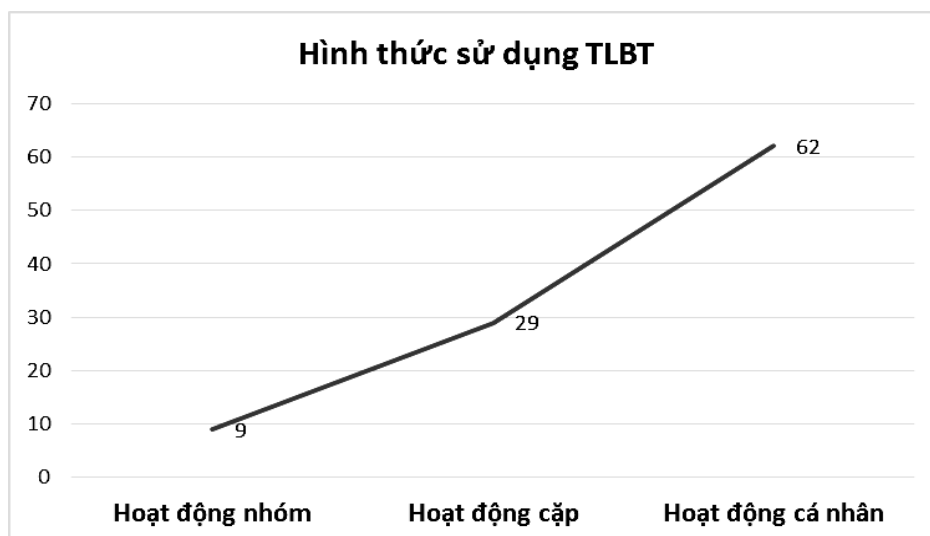


Biểu đồ 2. Tiêu chí lựa chọn tài liệu hỗ trợ (Đơn vị: %)

Ngoài ra, một số giảng viên quan tâm đến nguồn gốc của tài liệu hỗ trợ. Các tài liệu hỗ trợ đến từ Cambridge, British Council và BBC Learning English thường hay được sử dụng nhiều hơn các tài liệu từ các nguồn khác. Lý do các giảng viên đưa ra vì các tài liệu này đáng tin cậy, đã được thiết kế phù hợp với từng trình độ tương ứng của người học, giảng viên tiết kiệm được thời gian biên soạn lại.

Thời lượng và cách thức

Thời gian sử dụng tài liệu giảng dạy chủ yếu là lúc giữa và cuối tiết học và chiếm khoảng gần 1/3 thời gian (20 phút một tiết học). Biểu đồ 3 cho thấy hình thức sử dụng tài liệu hỗ trợ được sử dụng nhiều nhất là hoạt động cá nhân 62% trong khi đó hoạt động nhóm chỉ chiếm 6% còn hoạt động cặp cũng chỉ chiếm 29%.

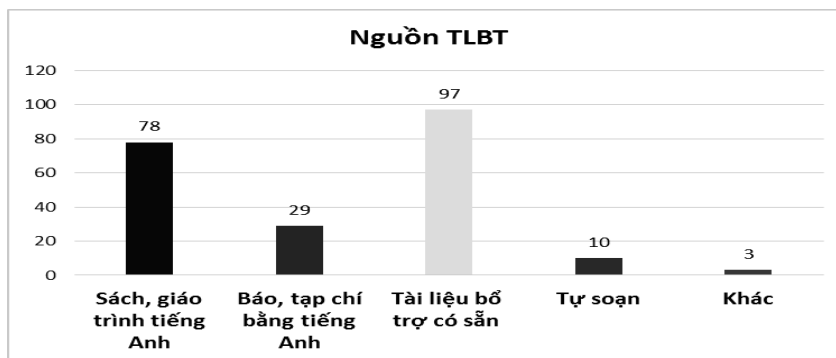


Biểu đồ 3. Hình thức sử dụng tài liệu bổ trợ (Đơn vị: %)

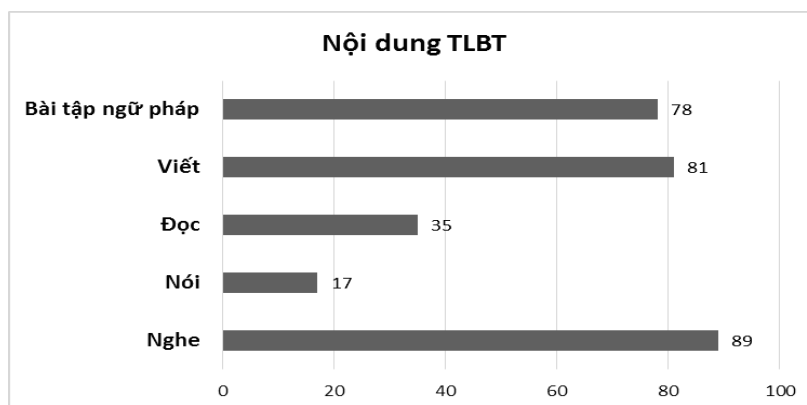
Nguồn và nội dung tài liệu bổ trợ

Đa số các tài liệu bổ trợ được sử dụng trong lớp học được lấy từ các tài liệu bổ trợ có sẵn (97%). Nguồn tài liệu bổ trợ được trích dẫn từ sách, giáo trình tiếng Anh xếp thứ hai với 78%. Tiếp theo đó là nguồn tài liệu được lấy từ báo, tạp chí bằng tiếng anh chiếm 29%, nguồn tài liệu khác chỉ chiếm 3%. Đáng ngạc nhiên, rất ít giảng viên tự soạn tài liệu giảng dạy (với 10%). Hầu hết giảng viên cho rằng các tài liệu bổ trợ có sẵn hoặc từ các sách, giáo trình tiếng Anh đã được biên soạn rất kỹ lưỡng và sát với kỳ thi cấp chứng chỉ ngoại ngữ nên rất an toàn khi sử dụng.

Biểu đồ 5 cho thấy các giảng viên thường sử dụng tài liệu bổ trợ cho kỹ năng nghe, viết và bài tập ngữ pháp với tỷ lệ phần trăm tương ứng là 89%, 81% và 78%. Đối với kỹ năng đọc và nói chiếm tỉ lệ thấp hơn lần lượt là 35% và 17%. Lý do cho sự lựa chọn này chủ yếu vì đây là những kỹ năng sinh viên vẫn còn yếu và thường đạt điểm thấp trong kì thi năng lực ngoại ngữ. Ngoài ra, tài liệu bổ trợ cho các kỹ năng này thường dễ sử dụng và đa dạng. Nội dung của tài liệu bổ trợ luôn gắn liền với nội dung của kỳ thi năng lực ngoại ngữ và thường ít liên quan đến nội dung bài học. Từng bài học trong giáo trình đã được thiết kế theo từng chủ đề nên việc tìm kiếm tài liệu liên quan đến các chủ đề đó, lại chứa những điểm ngữ pháp hay chức năng được đề cập đến trong bài học đó là rất khó và mất nhiều thời gian. Quan trọng hơn, các tài liệu chủ yếu phục vụ cho kỳ thi nên những tài liệu này thường không liên quan đến chủ đề của bài học ngày hôm đó, mà là một phần cho việc ôn tập.



Biểu đồ 4. Nguồn tài liệu hỗ trợ (Đơn vị: %)



Biểu đồ 5. Nội dung tài liệu hỗ trợ (Đơn vị: %)

4.2. Hiệu quả sử dụng tài liệu hỗ trợ

4.2.1. Mức độ hài lòng của sinh viên về nội dung của TLBT

Bảng 4. Đánh giá của sinh viên về nội dung của tài liệu hỗ trợ

Các tiêu chí	Các ý kiến đánh giá theo các mức độ (%)					Giá trị trung bình
	1	2	3	4	5	
TLBT cung cấp đầy đủ các nội dung cần thiết cho kỳ thi cấp chứng chỉ ngoại ngữ không chuyên	22.2	50.4	21.5	4.4	1.5	3.87
TLBT đa dạng, phong phú, hiện đại, rất có ích trong quá trình học tập	11.9	36.3	38.5	11.9	1.5	3.45
Ngôn ngữ/ đề tài sử dụng trong TLBT hiện đại và hợp thời	5.9	15.6	51.1	19.3	8.1	2.92
TLBT phù hợp với nhiều đối tượng người học với nhiều trình độ (tiếng Anh) khác nhau	8.1	37.0	28.9	18.5	7.4	3.20

(1: rất đồng ý; 2: đồng ý; 3: không có ý kiến; 4: không đồng ý; 5: rất không đồng ý)

Đối với tiêu chí “TLBT cung cấp đầy đủ các nội dung cần thiết cho kỳ thi cấp chứng chỉ ngoại ngữ không chuyên” đa phần sinh viên cảm thấy hài lòng với giá trị trung bình 3.87, với 50.4% hài lòng và rất hài lòng chiếm 22.2%. Sinh viên cũng cảm thấy khá hài lòng với nội dung “TLBT đa dạng, phong phú, hiện đại, rất có ích trong quá trình học tập” với tỉ lệ hài lòng và rất hài lòng lần lượt là 36.3% và 11.9%. Đối với hai tiêu chí còn lại “TLBT phù hợp với nhiều đối

tượng người học với nhiều trình độ (tiếng Anh) khác nhau” và “Ngôn ngữ/ đề tài sử dụng trong TLBT hiện đại và hợp thời” sinh viên cảm thấy bình thường với giá trị trung bình lần lượt là 3.20 và 2.92 với tỉ lệ sinh viên không hài lòng và rất không hài lòng đối với cả hai tiêu chí đều trên 25%. Điều này có thể hiểu được khi sinh viên ngoại ngữ không chuyên đến từ nhiều khóa học với nhiều ngành học khác nhau.

4.2.2. Đánh giá của sinh viên về tính hiệu quả của TLBT

Bảng 4. Đánh giá của sinh viên về tính hiệu quả của tài liệu bổ trợ

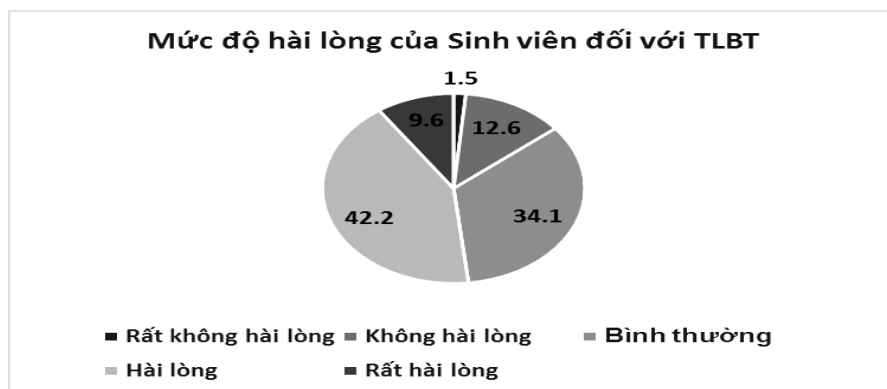
Các tiêu chí	Các ý kiến đánh giá theo các mức độ(%)					Giá trị trung bình
	1	2	3	4	5	
TLBT làm cho việc học trở nên thú vị và cuốn hút hơn	18.5	29.6	31.1	16.3	4.4	3.41
TLBT khiến cho việc thi chứng chỉ dễ dàng hơn với những nội dung liên quan đến nội dung kiểm tra đánh giá	14.8	22.2	27.4	22.2	13.3	3.03
TLBT bổ sung được những thiếu sót về kiến thức, kỹ năng của người học	8.9	28.1	38.5	21.5	3.0	3.19

(1: rất đồng ý; 2: đồng ý; 3: không có ý kiến; 4: không đồng ý; 5: rất không đồng ý)

Đa phần sinh viên cảm thấy TLBT mang lại hiệu quả cho việc học của họ “TLBT làm cho việc học trở nên thú vị và cuốn hút hơn” với giá trị trung bình 3.41, với tỉ lệ đồng ý và rất đồng ý lần lượt là 29.6% và 18.5%. Đối với tiêu chí “TLBT bổ sung được những thiếu sót về kiến thức, kỹ năng của người học” phần lớn sinh viên lại không thể hiện nhiều quan điểm của mình với giá trị trung bình là 3.19.

Hầu hết sinh viên đều cảm thấy bình thường với tiêu chí “TLBT khiến cho việc thi chứng chỉ dễ dàng hơn với những nội dung liên quan đến nội dung kiểm tra đánh giá”, giá trị trung bình là 3.03 với tỉ lệ đồng ý và không đồng ý đều là 22.2%.

Mặc dù đa số sinh viên đều hài lòng với việc sử dụng tài liệu bổ trợ của giảng viên khi ở Biểu đồ 6 tỉ lệ hài lòng và rất hài lòng chiếm trên 50%, vẫn còn một số sinh viên không hài lòng, tỉ lệ không hài lòng và rất không hài lòng lần lượt là 12.6% và 1.5%



Biểu đồ 6. Mức độ hài lòng của sinh viên với tài liệu bổ trợ của giảng viên (Đơn vị: %)

Cần lưu ý rằng mục tiêu của các lớp B1 (Bậc 3/6) là làm sao cho sinh viên đạt được kết quả tốt trong kỳ thi cấp chứng chỉ Ngoại ngữ không chuyên đang được tổ chức khoảng 2 tháng 1 lần ở trường Đại học Ngoại ngữ để làm điều kiện cần để xét tốt nghiệp đại học chuyên ngành của họ. Với thời lượng 3 tín chỉ (45 tiết học trên lớp), lượng kiến thức cần truyền thụ là rất lớn cho những sinh viên đang ở các trình độ rất khác nhau, sự chọn lựa thực tế và hiệu quả nhất của người dạy là tập trung chủ yếu vào những nội dung liên quan đến kỳ thi và cố gắng tìm những nguồn tài liệu bổ trợ phù hợp cho những mục tiêu đó. Điều đó giải thích tại sao một số sinh viên cho rằng tài liệu bổ trợ trên lớp đôi khi nhàm chán và mang tính lặp đi lặp lại.

4.2.3. Kiểm định sự khác biệt trong ý kiến đánh giá sự hài lòng đối với TLBT của từng nhóm sinh viên khác nhau

Tại trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế sinh viên có thể lựa chọn học giáo trình English Elements (quyển 3 và 4) hoặc giáo trình Life (Pre-intermediate). Giáo trình học khác nhau liệu có ảnh hưởng đến cảm nhận khác nhau về Nội dung và Hiệu quả của TLBT hay không? Tác giả tiến hành phân tích phương sai một yếu tố (One way ANOVA) để kiểm định sự khác biệt này.

Về nội dung của TLBT

Các tiêu chí	Mức ý nghĩa theo các nhóm - giá trị P
TLBT cung cấp đầy đủ các nội dung cần thiết cho kỳ thi cấp chứng chỉ ngoại ngữ không chuyên	***
TLBT đa dạng, phong phú, hiện đại, rất có ích trong quá trình học tập	Ns
Ngôn ngữ/ đề tài sử dụng trong TLBT hiện đại và hợp thời	Ns
TLBT phù hợp với nhiều đối tượng người học với nhiều trình độ (tiếng Anh) khác nhau	***

Không có sự khác biệt mang ý nghĩa thống kê đối với hai nhóm sinh viên khi đánh giá về hai tiêu chí “TLBT đa dạng, phong phú, hiện đại, rất có ích trong quá trình học tập” và “Ngôn ngữ / đề tài sử dụng trong TLBT hiện đại và hợp thời” chứng tỏ sự đồng tình của cả hai nhóm sinh viên về nội dung tài liệu bổ trợ là giống nhau ở cả hai giáo trình English Elements và giáo trình Life.

Đối với hai tiêu chí còn lại “TLBT cung cấp đầy đủ các nội dung cần thiết cho kỳ thi cấp chứng chỉ ngoại ngữ không chuyên” và “TLBT phù hợp với nhiều đối tượng người học với nhiều trình độ (tiếng Anh) khác nhau” có sự khác biệt mang ý nghĩa thống kê cao ở hai nhóm sinh viên thuộc hai giáo trình khác nhau.

Cụ thể đối với nội dung “TLBT cung cấp đầy đủ các nội dung cần thiết cho kỳ thi cấp chứng chỉ ngoại ngữ không chuyên”, nhóm sinh viên chọn giáo trình Life có mức độ đánh giá hài lòng cao hơn nhóm sinh viên thuộc nhóm giáo trình English Elements, với giá trị trung bình lần lượt là 4.27 và 3.60.

Đối với nội dung “TLBT phù hợp với nhiều đối tượng người học với nhiều trình độ (tiếng Anh) khác nhau”, nhóm sinh viên theo học giáo trình Life đánh giá ở mức độ khá hài lòng, giá trị trung bình chiếm 3.56 trong khi nhóm sinh viên theo học giáo trình English Elements đánh giá ở mức độ dưới bình thường, giá trị trung bình chỉ 2.95.

Về hiệu quả của TLBT

Các tiêu chí	Mức ý nghĩa theo các nhóm- Giá trị P
TLBT làm cho việc học trở nên thú vị và cuốn hút hơn	Ns
TLBT khiến cho việc thi chứng chỉ dễ dàng hơn với những nội dung liên quan đến nội dung kiểm tra đánh giá	Ns
TLBT bổ sung được những thiếu sót về kiến thức, kỹ năng của người học	Ns
<i>Mức độ hài lòng với TLBT của giảng viên trên lớp</i>	*

Không có sự khác biệt mang ý nghĩa thống kê giữa cả hai nhóm sinh viên khi đánh giá về hiệu quả của TLBT dựa trên các tiêu chí trên.

Về mức độ hài lòng của hai nhóm sinh viên đối với TLBT của giảng viên trên lớp có sự khác biệt mang ý nghĩa thống kê thấp, cụ thể nhóm sinh viên theo học giáo trình Life có mức độ đánh giá hài lòng cao hơn so với nhóm sinh viên ở lớp giáo trình English Elements với giá trị trung bình lần lượt là 3.64 và 3.34.

5. Thảo luận và đề xuất

Tại sao việc sử dụng tài liệu bổ trợ lại quan trọng như vậy trong các lớp NNKC cho sinh viên không chuyên ngữ nói chung và các lớp B1 (Bậc 3/6) dành cho sinh viên không chuyên ngữ ở trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế?

Đầu tiên, chúng tôi muốn nhấn mạnh một lần nữa đến vai trò cần thiết của tính đa dạng các loại tài liệu trong việc đảm bảo được mục đích trong quá trình dạy học ngoại ngữ không chuyên tiếng Anh. Nghiên cứu cũng chỉ ra rằng việc sử dụng các loại tài liệu bổ trợ cung cấp đến người học phần cơ bản cho việc sử dụng ngôn ngữ thực tế phong phú đa dạng thông qua các ngữ cảnh giúp cho người học trở nên năng động và có động lực hơn trong việc tiếp thu ngôn ngữ mục tiêu và sẵn lòng tham gia vào quá trình đó một cách tự nhiên. Tài liệu bổ trợ (đối với nhóm nghiên cứu là công cụ giảng dạy, các tài liệu hướng dẫn, các tài liệu phụ trợ nghe nhìn...) cung cấp một khối lượng lớn các thông tin, ngữ liệu, khái niệm, cũng như cách tạo ra và giao tiếp các kiến thức. Từ đó, người học có thể đạt được sự tự tin thông qua việc hiểu và yêu thích nguồn tài liệu này cũng như chính mình gia nhập vào những nguồn tài liệu liên quan khác. Nghiên cứu cũng đã cho thấy lợi ích thiết thực nhất của quá trình giảng dạy mà có sử dụng nguồn tài liệu bổ trợ phù hợp không chỉ nằm ở sự liên kết gắn gũi của quá trình giảng dạy và kiểm tra đánh giá mà còn giúp cho người dạy truyền đạt được những chủ điểm ngôn ngữ, phát triển vốn từ vựng, các cấu trúc văn phạm mà có thể vì nhiều nguyên nhân bị bỏ qua hay không được chú trọng trong sách giáo khoa một cách dễ dàng và hiệu quả hơn. Như vậy, việc sử dụng tài liệu bổ trợ trong dạy học ngoại ngữ sẽ giúp cho người dạy và người học giữ được sự tương quan mật thiết hơn giữa các yếu tố còn khác biệt trong chương trình đào tạo giữa nhu cầu, động cơ, yêu cầu, kiểm tra đánh giá và đặc biệt là, quá trình nâng cao năng lực sử dụng ngoại ngữ cũng như quá trình tự nhận thức ngôn ngữ của người học được cải thiện liên tục theo thời gian qua các kỳ học.

Để cho việc sử dụng tài liệu bổ trợ đạt được hiệu quả tối ưu nhất, nhóm chúng tôi đề xuất một số giải pháp sau:

5.1. Khai thác giáo trình và các nguồn tài liệu đi kèm với giáo trình

Chúng ta không thể phủ nhận vai trò tối quan trọng của giáo trình trong việc dạy và học ngoại ngữ, đặc biệt là dành cho sinh viên khối không chuyên, mà với họ ngoại ngữ chỉ là một môn phụ trong chương trình đào tạo chuyên ngành của họ. Các giáo trình, khách quan mà nói, đã được thiết kế phù hợp với từng trình độ, chứa các nội dung đa dạng, phong phú và gần gũi với từng đối tượng người học. Khai thác hết những nội dung bài học trong giáo trình là phần cơ bản nhất mà người dạy nên tuân theo.

Ngoài ra, ngày nay đa phần các giáo trình đều có nhiều tài liệu đi kèm phục vụ cho việc tự học của sinh viên. Giảng viên và sinh viên cần phối hợp thật tốt để khai thác tối đa những tài liệu này. Đối với giáo trình Life, mỗi sinh viên đều nhận được một code riêng biệt để đăng nhập vào hệ thống tự học với một lượng lớn bài tập rèn luyện cả bốn kỹ năng nghe, nói, đọc, viết, ngữ pháp và phát âm. Đối với giáo trình English Elements, sinh viên cũng có thể nhận được một tài khoản từ trường trường Đại học Ngoại ngữ đăng nhập vào hệ thống tự học online với nhiều bài tập đa dạng, phong phú và phù hợp với từng trình độ cụ thể của người học. Tuy nhiên, để sinh viên có thể khai thác hết những tài liệu này cần có sự hướng dẫn và theo dõi chặt chẽ hơn từ phía của giảng viên.

5.2. Tăng cường sử dụng và điều chỉnh tài liệu thực tế

Mặc dù có vai trò quan trọng trong việc nâng cao động lực của người học, tài liệu thực vẫn chưa được ưa chuộng tại nhiều lớp tiếng Anh cơ bản cấp độ 3/6 ở khoa tiếng Anh Chuyên ngành, trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế. Tài liệu thực là những tài liệu không nhằm mục đích giảng dạy (một bài báo tiếng Anh, một bài hát tiếng Anh, một bài phỏng vấn với một khách du lịch bằng tiếng Anh...) và có vai trò trong việc không chỉ nâng cao động lực người học mà còn giúp người học tiếp cận với môi trường với những thông tin ngôn ngữ văn hóa thực. Việc tăng cường cho sinh viên tiếp cận với những trang web bằng tiếng Anh như *bbc.com* hay *cnn.com* sẽ giúp sinh viên phát triển các kỹ năng tiếng Anh một cách toàn diện và hiệu quả hơn.

Những tài liệu này thường chứa những điểm ngữ pháp phức tạp và những từ vựng khó, đặc biệt là đối với sinh viên không chuyên, nên giảng viên phải điều chỉnh những tài liệu này sao cho phù hợp với trình độ và sở thích của sinh viên trước khi đem vào lớp học là điều rất cần thiết. Từ dữ liệu thu thập được qua bảng điều tra quan sát, có thể thấy rằng giảng viên đã rất cố gắng trong công việc biên soạn lại, bổ sung, điều chỉnh các nguồn tài liệu hỗ trợ này sao cho phù hợp nhất với đối tượng của mình đang giảng dạy, tuy nhiên công tác này cần được thực hiện thường xuyên và đầy đủ hơn.

5.3. Nâng cao trình độ chuyên môn bồi dưỡng nghiệp vụ

Sử dụng tài liệu hỗ trợ sao cho hiệu quả và hợp lý là một thách thức đối với người dạy đi xa hơn chương trình khung đã được miêu tả. Nó được xem như là một hoạt động phát triển nghề nghiệp (professional development) rất cần thiết đối với giảng viên. Việc tham gia các hội thảo, các chương trình tập huấn, cập nhật các quy định và yêu cầu đào tạo sẽ giúp cho người dạy rất nhiều trong việc triển khai, chọn lựa, sử dụng và khai thác các dạng tài liệu hỗ trợ phù hợp không những với chương trình khung mà còn với từng đối tượng người học. Trong việc chọn lựa tài liệu hỗ trợ, giảng viên cần lưu ý một số điều sau:

- Kiến thức, trình độ của người học: Người dạy cần phải biết rõ đối tượng mình giảng dạy là ai, động cơ, nhu cầu của họ là gì. Từ đó mới có sự chọn lựa tài liệu cũng như thiết kế các hoạt động giảng dạy hiệu quả.
- Chương trình giảng dạy và môi trường dạy học thực tế: Điều này giúp nâng cao chất lượng dạy học khi người dạy kết nối các nguồn tài nguyên nội tại và bên ngoài lại với nhau.
- Bối cảnh sư phạm: Người dạy cần tuân thủ các quy định, hướng dẫn, yêu cầu đào tạo. Đồng thời, tạo ra sự hòa hợp giữa nội dung và phương tiện, kỹ thuật, phương pháp, chiến lược giảng dạy phù hợp.

6. Kết luận

Kết quả nghiên cứu cho thấy tài liệu bổ trợ là một phần không thể thiếu và mang lại hiệu quả cao tại các lớp tiếng Anh bậc 3/6 ở Khoa Tiếng Anh Chuyên ngành, trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế. Tuy nhiên, việc sử dụng tài liệu bổ trợ vẫn chủ yếu bổ trợ cho kì thi chứng chỉ ngoại ngữ đầu ra mà sinh viên Đại học Huế bắt buộc phải tham gia để đủ điều kiện tốt nghiệp. Vì lí do này, các tài liệu bổ trợ chưa thật sự đa dạng phong phú và hữu ích trong việc phát triển khả năng tiếng Anh của sinh viên.

Để nâng cao năng lực ngoại ngữ của sinh viên không chuyên tại Đại học Huế, người dạy nên sử dụng đa dạng hơn nữa nguồn và nội dung tài liệu bổ trợ trong đó tăng cường sử dụng các tài liệu thực tế sẽ là một xu hướng tốt. Ngoài ra khi thiết kế hay tìm kiếm tài liệu bổ trợ, giảng viên cần chú ý đến trình độ, hứng thú của sinh viên, nhằm tăng tính hiệu quả của tài liệu bổ trợ.

Do hạn chế về mặt thời gian và tài chính, nghiên cứu này có một số giới hạn. Nghiên cứu này được thực hiện trên số lượng sinh viên và giáo viên còn hạn chế (135 sinh viên và 20 giáo viên). Với số lượng sinh viên nhỏ như vậy không thể trả lời đầy đủ cho một vấn đề rộng lớn về thực trạng và hiệu quả của tài liệu bổ trợ trong quá trình giảng dạy tại các lớp tiếng Anh cơ bản cấp độ 3/6 được nên cần có thêm nhiều nghiên cứu nữa thực hiện trên phạm vi rộng hơn để có kết quả tổng thể hơn. Ngoài ra, nghiên cứu này chỉ sử dụng bảng câu hỏi và phỏng vấn làm công cụ thu thập số liệu chính. Để tăng độ chính xác, giá trị và độ tin cậy cho dữ liệu, cần phối hợp thêm các phương pháp thu thập số liệu như khác sử dụng nhật ký học tập, phỏng vấn hay quan sát theo nhóm để nhằm tăng thêm độ chính xác tin cậy của dữ liệu.

Thêm vào đó nghiên cứu dừng ở việc tìm hiểu thực trạng của việc sử dụng tài liệu bổ trợ ở các lớp tiếng Anh bậc 3/6, vẫn còn nhiều vấn đề nữa cần phải được tiếp tục nghiên cứu, ví dụ như quan điểm của giáo viên đối với các tài liệu bổ trợ. Các lớp học từ các trường khác nhau thì giáo viên có dùng một loại tài liệu như nhau không? Giáo trình đang được sử dụng đã bộc lộ những hạn chế nào? Để trả lời những vấn đề này thiết nghĩ cần có nhiều nghiên cứu hơn nữa trong thời gian tới tại Khoa tiếng Anh Chuyên ngành, trường Đại học Ngoại ngữ hướng tới việc góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy ngoại ngữ cho sinh viên khối không chuyên của Đại học Huế.

Tài liệu tham khảo

- Clarke, D. (1989). Communicative theory and its influence on materials production. *Language Teaching*, 22(2), 73-86.
- Edge, J. (1993). *Essential of English language teaching*. London: Longman.
- Garnier, D. (2002). Textbook selection for the ESL classroom. *Southern Alberta Inst. of Technology. Eric Digest*, 1-2.
- Johansson, T. (2006). *Teaching materials in the EFL classroom*. Växjö: Växjö University School of Humanities.
- McGrath, I. (2002). *Materials evaluation and design for language teaching*. Edinburg: Edinburg University Press.
- Nguyen, V. (2011). *Phát triển tài liệu hỗ trợ để dạy kỹ năng nói cho sinh viên chuyên Anh năm thứ nhất tại Trường Đại học Phương Đông*. Hà Nội: Đại học Phương Đông.
- Peacock, M. (1997). The effect of authentic materials on the motivation of EFL learners. *ELT Journal*, 144-156.
- Reddy, R. (2013). Supplementary materials to enhance language skills of learners. *International Journal of Social Science & Interdisciplinary Research*, 143-150.
- Richards, J.C. (2003). *Curriculum development in language teaching*. Cambridge: Cambridge University Press.
- Sheldon, L. (1988). Evaluating ELT textbooks and materials. *ELT Journal*, 42(4), 237-246.
- Tomlinson, B. (1998). *Materials development in language teaching*. Cambridge: Cambridge University Press.
- Tomlinson, B. (2011). *Materials development in language teaching*. Cambridge: Cambridge University Press.
- Ur, P. (1996). *A course in language teaching: Practice & theory*. Cambridge: Cambridge University Press.
- Watanapokakul, S. (2011). Supplementary materials for active learning: Development and implementation. *E-Journal for Researching Teachers*, 4(1), 1-22.

THE PRACTICE OF USING SUPPLEMENTARY MATERIALS FOR ENGLISH CLASSES, LEVEL 3/6 AT UNIVERSITY OF FOREIGN LANGUAGES, HUE UNIVERSITY

Abstract: This article presents the practice and effectiveness of using supplementary materials in English classes, level 3/6 at the Faculty of ESP, University of Foreign Languages, Hue University. It is proven that the course books which are currently in use do not meet the need of both learners and teachers. Using supplementary materials aims mainly at preparing students for the English proficiency exam level 3/6 at Hue University. Moreover, supplementary materials are believed to have varied content and bring about certain effects in English learning and teaching as well as testing and assessment.

Key words: Supplementary materials, authentic materials, English proficiency test for non-English majored students, EFL classes, non-English majored students